

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2020/HS-ST

Ngày 12 - 8 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Nhiều.

Ông Phạm Đức Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 44/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Kh, sinh ngày 05 tháng 9 năm 1990 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị B; có vợ là Phạm Thị Y (đã ly hôn); có 01 con; tiền án: Bản án số 90/2013/HSST ngày 13 tháng 6 năm 2013 Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm b, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 và 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 08 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25

tháng 10 năm 2012 (ngày 30 tháng 01 năm 2019 Kh đã chấp hành xong hình phạt tù; ngày 05 tháng 11 năm 2013 Kh đã chấp hành xong tiền án phí, tiền tịch thu sung ngân sách nhà nước); tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 15 tháng 5 năm 2020 đến ngày 21 tháng 5 năm 2020 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

- Người chứng kiến:

1. Ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1961; địa chỉ: Thôn TĐ, xã TL, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

2. Anh Vũ Duy T, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn TĐ, xã TL, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 15 tháng 5 năm 2020, Nguyễn Văn Kh điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125I, biển số đăng ký 17B2 – 506.XX đi từ nhà đến khu vực đê Quán Chuột gần cầu Tân Phong thuộc địa phận thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định mục đích mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, Kh đã gặp và mua của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ, 01 gói Hêrôin với giá 100.000 đồng. Mua xong, Kh cất giấu gói Hêrôin vào trong túi áo ngực bên phải đang mặc rồi đi về nhà. Đến 11 giờ 45 phút cùng ngày, khi Kh đang dừng xe trên trục đường Quốc lộ 10 thuộc địa phận thôn TĐ, xã TL, huyện V, tỉnh Thái Bình thì bị tổ công tác Công an huyện V, tỉnh Thái Bình yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của ông Nguyễn Đình L và anh Vũ Duy T, tổ công tác đã phát hiện và thu giữ tại túi áo ngực bên phải Kh đang mặc 01 gói được gói bằng giấy nilon màu hồng, bên trong có 02 gói đều được gói bằng giấy trắng kim màu vàng, mở ra bên trong mỗi gói đều chứa chất bột dạng cục màu trắng, Kh khai nhận đó là Hêrôin, Kh mua mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng gửi giám định, ngoài ra còn quản lý của Kh 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia dạng bàn phím, vỏ màu đen, đã cũ và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125I, biển số đăng ký 17B2 – 506.XX.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn Kh. Qua khám xét không phát hiện, thu giữ tài sản, đồ vật gì.

Tại Kết luận giám định số 161/KLGD-PC09 ngày 16 tháng 5 năm 2020 Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Hêrôine), có khối lượng 0,1898 gam (không phải một nghìn tám trăm chín mươi tám gam). Heroine STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ - CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Cáo trạng số 45/CT-VKSVT ngày 15 tháng 7 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Nguyễn Văn Kh về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Nguyễn Văn Kh khai nhận hành vi như nội dung bản Cáo trạng; đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Kh phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn Kh mức án tù 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ 15 tháng 5 năm 2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong phong bì số 161/KLGD-PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình; trả lại Nguyễn Văn Kh 01 điện thoại di động Nokia dạng bàn phím, vỏ màu đen, đã cũ. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn Kh đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Nguyễn Văn Kh nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, Nguyễn Văn Kh khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định, lời khai người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 45 phút ngày 15 tháng 5 năm 2020 tại trục đường Quốc lộ 10 thuộc địa phận thôn TĐ, xã TL, huyện V, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Văn Kh có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng 0,1898 gam (không phải một nghìn tám trăm chín mươi tám gam), mục đích sử dụng cho bản thân. Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì: *“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...; c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ...”*. Hành vi trên của Nguyễn Văn Kh đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định về quản lý chất gây nghiện của nhà nước. Ma túy không những gây tác hại cho sức khỏe, phá hoại hạnh phúc của bao gia đình mà còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[4] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy: Bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo, thấy: Nguyễn Văn Kh là đối tượng nghiện ma túy nằm trong diện quản lý. Năm 2013, Kh đã bị kết án 08 năm 06 tháng tù về các tội “Cướp giật tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, sau khi chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương chỉ trong một thời gian ngắn bị cáo đã tái nghiện và tiếp tục phạm tội mới, điều đó thể hiện bị cáo không thực sự ăn năn, hối lỗi, không tiếp thu sự giáo dục của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, không vì mục đích lợi nhuận, bị cáo đang bị tạm giam, không có thu nhập, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Theo Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, số ma túy thu giữ trong vụ án được hoàn trả sau giám định là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, mua bán, do đó cần tịch thu tiêu hủy; chiếc điện thoại di động Nokia dạng bàn phím, vỏ màu đen, đã cũ, quản lý của Nguyễn Văn Kh, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần trả cho bị cáo.

[8] Về nguồn gốc số ma túy, Nguyễn Văn Kh khai mua của một người phụ nữ không quen biết tại khu vực đê Quán Chuột gần cầu Tân Phong thuộc địa phận thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

[9] Đối với chiếc xe mô tô Honda SH 125I, biển số đăng ký 17B2 - 506.XX là phương tiện Nguyễn Văn Kh sử dụng để đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1980, địa chỉ tại thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình. Ngày 15 tháng 5 năm 2020, anh B cho Kh mượn xe nhưng không biết Kh sử dụng xe để đi mua ma túy. Ngày 26 tháng 5 năm 2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại anh B chiếc xe trên. Xét thấy, việc trả tài sản trên là có căn cứ, đúng chủ sở hữu, anh B đã nhận lại xe và không có ý kiến, đề nghị gì, do đó Hội đồng xét xử không giải quyết.

[10] Bị cáo Nguyễn Văn Kh phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Kh phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Kh 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ (ngày 15 tháng 5 năm 2020).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

3.1. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của Nguyễn Văn Kh hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì số 161/KLGD-PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình;

3.2. Trả lại Nguyễn Văn Kh 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia dạng bàn phím, vỏ màu đen, đã cũ;

(Toàn bộ vật chứng trên đã được chuyển đến cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 17 tháng 7 năm 2020).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn Kh phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn Kh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12 tháng 8 năm 2020).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam Công an Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương